|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội năm 2017;**

**Kế hoạch biên chế năm 2018**

*(Kèm theo Tờ trình số: 402/TTr-UBND ngày 07/12/2017 của UBND tỉnh)*

### Thực hiện các Nghị định của Chính phủ về quản lý biên chế công chức, viên chức: Số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 về quản lý biên chế công chức, số 110/2015/NĐ-CP ngày 29/10/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP, số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Khóa XVII, Kỳ họp thứ 3 về thông qua kế hoạch biên chế công chức, viên chức, người lao động năm 2017; UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện biên chế năm 2017, Kế hoạch biên chế năm 2018 như sau:

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BIÊN CHẾ NĂM 2017

### 1. Biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính

### *1.1. Biên chế công chức*

### a) Biên chế công chức hành chính được giao tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Khóa XVII và Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh về việc thông qua kế hoạch biên chế công chức, viên chức, người lao động năm 2017: 2.503 biên chế, giảm 39 biên chế so với biên chế giao năm 2016 *(giao bằng số biên chế công chức năm 2017 Bộ Nội vụ giao tại Quyết định số 3925/QĐ-BNV ngày 25/10/2016)*. Trong đó:

### - Biên chế giao các cơ quan, đơn vị: 2.447 biên chế, cụ thể:

### + Biên chế giao khối sở, ban, ngành: 1.398 biên chế;

### + Biên chế giao khối huyện, thành phố, thị xã: 1.049 biên chế.

### - Biên chế thực hiện dự phòng: 56.

### b) Trong năm 2017, không bổ sung biên chế cho các đơn vị so với kế hoạch giao đầu năm và thực hiện điều chỉnh 02 biên chế của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính từ Sở Tư pháp về Văn phòng UBND tỉnh theo Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh.

### c) Số biên chế công chức có mặt đến ngày 31/12/2017: 2.222 người. Trong đó: Các sở, ban, ngành: 1.249 người; UBND cấp huyện: 973 người.

### - Biến động tăng, giảm công chức năm 2017:

### + Tăng 63 người, cụ thể: tuyển dụng không qua thi: 17 người; thi tuyển công chức năm 2016: 38 người; tiếp nhận công chức: 08 người.

### + Giảm 80 người, cụ thể: nghỉ hưu: 60 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 12 người; công chức thuyên chuyển: 08 người.

### - So với số công chức có mặt ngày 01/01/2017 (2.239 người): Giảm 17 người; So với số biên chế giao năm 2017: Còn 225 biên chế đã giao các đơn vị chưa sử dụng và 56 biên chế dự phòng. Năm 2017, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan rà soát trên cơ sở đề án vị trí việc làm để đề xuất tuyển dụng.

### *1.2. Chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP*

### a) Số chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao: 185.

### b) Số lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có mặt đến ngày 31/12/2017: 179 người. So với kế hoạch giao năm 2017: Còn 06 chỉ tiêu chưa thực hiện.

### 2. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập

### *2.1. Biên chế viên chức*

### a) Biên chế sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh: 28.114 biên chế (trong đó có 80 biên chế dự phòng). Trong năm 2017, không bổ sung, điều chỉnh tăng, giảm kế hoạch biên chế cho các đơn vị so với kế hoạch giao đầu năm.

### b) Tổng số viên chức có mặt đến ngày 31/12/2017: 26.924 người.

### - Biến động tăng, giảm số người làm việc năm 2017 như sau:

### + Tăng 104 người, cụ thể: tuyển dụng qua xét tuyển: 81 người; tuyển dụng người có kinh nghiệm: 18 người; tiếp nhận viên chức: 05 người.

### + Giảm 724 người, cụ thể: nghỉ hưu: 542 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 172 người; viên chức thuyên chuyển: 10 người.

### - So với số người làm việc có mặt ngày 01/01/2017 (27.544 người): giảm 620 người; So với số biên chế giao năm 2017: còn 908 biên chế đã giao các đơn vị chưa sử dụng và 80 biên chế dự phòng (không tính 202 biên chế dôi dư ngành giáo dục giảm do nghỉ hưu).

### c) Cụ thể số lượng người làm việc của từng lĩnh vực sự nghiệp như sau:

### - Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: Giao 21.748 biên chế (trong đó có 467 biên chế dôi dư), có mặt đến ngày 31/12/2017: 21.101 người (trong đó có 265 biên chế dôi dư), còn 445 biên chế chưa sử dụng (không tính 202 biên chế dôi dư đã giảm do nghỉ hưu). Trong đó:

### + Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp: Giao 520 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2017 là 497 người, còn 23 biên chế giao chưa sử dụng.

### + Các trường Mầm non và phổ thông các cấp: Giao 21.004 biên chế (trong đó có 467 biên chế dôi dư), có mặt đến ngày 31/12/2017: 20.404 người (trong đó có 265 biên chế dôi dư), còn 398 biên chế giao chưa sử dụng (không tính 202 biên chế dôi dư đã giảm). Cụ thể:

Bậc học mầm non: Giao 4.813 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2017: 4.583 người, còn 230 biên chế giao chưa tuyển dụng.

Bậc học tiểu học: Giao 6.888 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2017: 6.730 người, còn 158 biên chế giao chưa tuyển dụng.

Bậc học THCS: Giao 5.759 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2017: 6.024 người, dôi dư 265 người.

Bậc học THPT: Giao 3.077 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2017: 3.067 người, còn 10 biên chế giao chưa tuyển dụng.

Biên chế dôi dư: 467 biên chế; đến ngày 31/12/2017: dôi dư 265 người, giảm 202 biên chế.

### + Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện: Giao 210 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2017: 192 người, còn 18 biên chế giao chưa sử dụng.

### + Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và GDTX tỉnh: Giao 14 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2017: 08 người, còn 06 biên chế giao chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp Y tế: Giao 4.809 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2017: 4.589 người, còn 220 biên chế chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch: Giao 301 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2017: 278 người, còn 23 biên chế chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp Thông tin và Truyền thông: Giao 242 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2017: 209 người, còn 33 biên chế chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp Nghiên cứu Khoa học: Giao 194 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2017: 165 người, còn 29 biên chế chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác: Giao 740 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2017: 582 người, còn 158 biên chế chưa sử dụng .

### - Biên chế dự phòng: Giao 80 biên chế (chưa sử dụng).

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

### *2.2. Chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP*

### a) Số chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao: 172.

### b) Số lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có mặt đến ngày 31/12/2017: 167 người. So với kế hoạch giao năm 2017: Còn 05 chỉ tiêu chưa thực hiện.

### *2.3. Chỉ tiêu giáo viên mầm non làm việc theo chế độ hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Quyết định số 2059/QĐ-UBND của UBND tỉnh:* Giao năm 2017: 958 chỉ tiêu; Số giáo viên hợp đồng theo Quyết định 2059/QĐ-UBND có mặt đến ngày 31/12/2017: 909 người, còn 49 chỉ tiêu chưa thực hiện.

### *2.4. Số nhân viên y tế, kế toán mầm non hợp đồng theo Quyết định số 240/QĐ-UBND:*

### Số nhân viên y tế, kế toán có mặt đến ngày 31/12/2017: 277 người (160 kế toán và 117 y tế). Số này không giao trong Nghị quyết biên chế năm 2017 của HĐND tỉnh mà các đơn vị thực hiện theo Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 18/01/2013 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh đối tượng, mức hưởng, nguồn kinh phí hỗ trợ đối với nhân viên y tế, kế toán làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại các trường mầm non công lập, bán công, dân lập.

### 3. Số lượng người làm việc trong các tổ chức hội

### 3.1. Số lượng người làm việc

### a) Biên chế giao năm 2017: 146, trong đó: 134 biên chế và 12 định suất hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước.

### b) Biên chế có mặt đến ngày 31/12/2017: 120 người (108 người làm việc và 12 người được hỗ trợ kinh phí). So với kế hoạch biên chế giao năm 2017 còn 26 chỉ tiêu chưa tuyển dụng.

### 3.2. Chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP

### a) Số chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao: 08.

### b) Số lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có mặt đến ngày 31/12/2017: 08.

### 4. Số lượng người làm việc giao đơn vị thực hiện tự đảm bảo kinh phí trong các đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức hội

### a) Số lượng người làm việc giao đơn vị thực hiện tự trang trải kinh phí: 271 người làm việc (trong đó: 269 người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập và 02 người làm việc tại các tổ chức hội) và 07 HĐ 68.

### b) Số có mặt đến ngày 31/12/2017: 170 viên chức và 07 HĐ 68. So với kế hoạch giao năm 2017: Còn 101 biên chế chưa thực hiện.

### 5. Kết quả thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế năm 2017

Thực hiện nghiêm túc chủ trương tinh giản biên chế tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017-2021; sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 3 thông qua Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 về Kế hoạch tinh giản biên chế công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện giai đoạn 2016-2021, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 17/01/2017 về việc thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-HĐND; trong đó phấn đấu đến hết năm 2021 giảm 10% biên chế công chức hành chính và 11,2% biên chế sự nghiệp so với biên chế giao năm 2015.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được một số kết quả bước đầu trong tổ chức thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, cụ thể: Năm 2017, giảm 39 biên chế công chức hành chính và 485 biên chế viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở số biên chế giao chưa sử dụng (do nghỉ hưu; thiếu nhưng chưa tuyển dụng; thuyên chuyển, thôi việc công chức, viên chức; số công chức, viên chức nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP). Đến nay, đã giảm 83 biên chế công chức hành chính và 858 biên chế viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập so với biên chế giao năm 2015 (là năm được lấy làm mốc tính tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị).

### 6. Đánh giá tình hình thực hiện biên chế năm 2017

### 6.1. Ưu điểm

- Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thời gian qua góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như công tác sử dụng và quản lý biên chế tại các cơ quan, đơn vị. Đến nay đã thực hiện giảm 15 phòng chuyên môn thuộc sở, ngành; Thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh và các Trung tâm Hành chính công các huyện: Thạch Hà, Đức Thọ, Nghi Xuân, thị xã Hồng Lĩnh và thành phố Hà Tĩnh; kiện toàn, củng cố Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh. Chuyển giao, giải thể, sáp nhập một số đơn vị sự nghiệp như: Chuyển giao Trung tâm cấp nước thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh sang Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh; sáp nhập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Hà Tĩnh vào Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và Giáo dục thường xuyên tỉnh....; tổ chức lại 26 ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực cấp tỉnh thành 04 ban quản lý dự án trực thuộc UBND tỉnh.

- Việc giao và thực hiện biên chế công chức hành chính năm 2017 đảm bảo trong tổng biên chế được Bộ Nội vụ giao và HĐND tỉnh phê duyệt và theo đúng quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức.

- Thực hiện tuyển dụng bổ sung biên chế bước đầu theo hướng dẫn về vị trí việc làm và đáp ứng nguyên tắc quy định tại Kết luận số 64-KL/TW ngày 27/5/2013 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW.

### 6.2. Tồn tại, hạn chế

- Tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thời gian qua đã được sắp xếp, kiện toàn củng cố; tuy vậy vẫn còn cồng kềnh, nhiều tầng nấc, nhất là cơ cấu tổ chức nội bộ trong các cơ quan, đơn vị. Đã thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh nhưng chưa giảm bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các sở.

### - Biên chế giao nhưng chưa được tuyển dụng, tiếp nhận kịp thời nên ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ tại một số đơn vị; nhất là đối với đơn vị sự nghiệp lĩnh vực giáo dục - đào tạo và lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng. Dự kiến đến cuối năm 2017 vẫn còn 225 biên chế công chức, 908 biên chế viên chức chưa tuyển dụng so với kế hoạch giao năm 2017 (không tính biên chế dự phòng và biên chế dôi dư giáo dục phổ thông các cấp). Riêng lĩnh vực sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: Bậc học mầm non thiếu 230 biên chế viên chức và 49 chỉ tiêu hợp đồng theo Quyết định 2059/QĐ-UBND; bậc tiểu học thiếu 158 biên chế nhưng cụ thể từng đơn vị lại thừa thiếu cục bộ (thiếu nhiều tại thị xã Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, thành phố Hà Tĩnh; dôi dư nhiều tại huyện Hương Khê và Hương Sơn). Năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn chuẩn bị thi tuyển công chức; tuy vậy hiện nay đang triển khai các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 Khóa 12 nên tiếp tục chuẩn bị kỹ lưỡng nội dung trên.

- Việc tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị hiện nay đang chủ yếu thực hiện trên cơ sở giảm số biên chế công chức, viên chức chưa sử dụng so với kế hoạch giao (do nghỉ hưu, chưa tuyển dụng). Phần lớn các cơ quan, đơn vị chưa chủ động đẩy mạnh thực hiện các giải pháp khác để tinh giản biên chế, như đánh giá, phân loại công chức, viên chức thực chất để phân loại những người người không hoàn thành nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp có nguồn thu để chuyển từ biên chế cấp ngân sách sang biên chế đơn vị tự đảm bảo kinh phí…

### - Việc thực hiện tinh giản biên chế tại các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực giáo dục và y tế khó đảm bảo tỷ lệ theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Quyết định số 2218/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kết luận số 17/Kl-TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng do số lượng biên chế biến được tính trên cơ sở sĩ số học sinh, số lớp học, tỷ lệ giường bệnh và hiện nay đội ngũ giáo viên, viên chức hành chính ngành giáo dục đang dôi dư nhiều, không đồng bộ về cơ cấu bộ môn và mất cân đối giữa các địa phương trong tỉnh (đến nay còn dôi dư 265 viên chức ngành giáo dục so với kế hoạch giao năm 2017; tuy vậy giáo viên mầm non còn thiếu nhiều so với kế hoạch giao, giáo viên phổ thông bố trí không đồng đều (các huyện Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh thiếu giáo viên nhưng các huyện Hương Sơn, Hương Khê đang dôi dư nhiều (Hương Khê dôi dư 84 viên chức tiểu học và 114 viên chức THCS; Hương Sơn dôi dư 48 viên chức tiểu học và 23 viên chức THCS); thiếu giáo viên văn hóa tiểu học nhưng thừa giáo viên các môn đặc thù).

- Một số cơ quan, đơn vị vẫn chưa chấm dứt hợp đồng lao động làm nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ. Việc hợp đồng lao động tại một số đơn vị sự nghiệp chưa đúng quy định pháp luật và Văn bản số 5268/UBND-NC ngày 12/10/2016 của UBND tỉnh về việc hợp đồng lao động tại các cơ quan, đơn vị, như thiếu không hợp đồng kịp thời, thừa vẫn tiếp tục hợp đồng, thủ tục hợp đồng chưa đúng trình tự, thẩm quyền... ảnh hưởng nhất định đến yêu cầu đảm bảo nhân lực để hoàn thành nhiệm vụ.

**6.3. Nguyên nhân chủ quan của hạn chế**

- Một số người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chưa có quyết tâm cao, còn có biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm trong việc thực hiện sắp xếp đội ngũ, tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức chưa thường xuyên và chất lượng, hiệu quả chưa cao.

- Việc đánh giá, xếp loại công chức, viên chức tuy đã có quy định cụ thể của Chính phủ và hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Nội vụ nhưng quá trình triển khai đánh giá, xếp loại tại các đơn vị nhìn chung chưa đúng thực chất, còn nể nang, né tránh, chưa gắn với kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

### II. KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ NĂM 2018

### 1. Cơ sở pháp lý xây dựng kế hoạch biên chế công chức, biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập

### - Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 05/12/2004 của Chính phủ.

### - Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Hội nghị lần thứ 6 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

### - Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Hội nghị lần thứ 6 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

### - Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Ban Chấp hành Trung ương đảng về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017-2021; Văn bản số 2882/VPCP-TCCV ngày 21/9/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế.

### - Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010 và các quy định pháp luật có liên quan.

### - Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức, Nghị định số 110/2015/NĐ-CP ngày 29/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP, Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26/7/2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP, Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP.

### - Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chỉnh phủ về chính sách tinh giản biên chế.

### - Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế.

### - Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh về việc thông qua Kế hoạch tinh giản biên chế công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện giai đoạn 2016-2021.

### - Thực hiện chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị kèm theo Đề án vị trí việc làm đã xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc thẩm định.

### - Số người có mặt của cơ quan, đơn vị và tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức của sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội năm 2017.

### 2. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch biên chế năm 2018

### - Giao kế hoạch biên chế gắn với vị trí việc làm đơn vị xây dựng và được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

### - Căn cứ trên cơ sở số người hiện có và tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức hội năm 2017.

### - Thực hiện tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW và Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị: Đến năm 2021, giảm tối thiểu 10% biên chế so với biên chế năm 2015. Cơ quan, đơn vị nào chưa thực hiện hoàn thành chỉ tiêu tinh giản biên chế năm 2016-2017 theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND tỉnh thì tiếp tục bổ sung chỉ tiêu giảm chưa thực hiện vào kế hoạch năm 2018.

### - Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, trước hết là giáo dục đại học, cao đẳng, dạy nghề; các cơ sở khám, chữa bệnh; sự nghiệp khoa học - kỹ thuật khác.

### - Đối với lĩnh vực giáo dục phổ thông, do số lượng học sinh tăng cần thiết phải bổ sung lớp mới thì các đơn vị tự cân đối, điều chỉnh trong tổng biên chế được giao.

### - Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

### 3. Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp, tổ chức hội năm 2018

### 3.1. Biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính

### *3.1.1. Biên chế công chức*

### a) Biên chế giao năm 2018: Tổng 2.438 biên chế (bằng số biên chế công chức năm 2018 của Bộ Nội vụ dự kiến giao), giảm 65 biên chế so với kế hoạch giao năm 2017, tỷ lệ giảm biên chế so với năm 2015: đạt 2,51%; cụ thể như sau:

### - Biên chế giao các cơ quan, đơn vị: 2.400 biên chế, giảm 47 biên chế so với năm 2017, trong đó:

### + Biên chế giao sở, ban, ngành: 1.357 biên chế, giảm 41 biên chế so với năm 2017;

### + Biên chế giao UBND cấp huyện: 1.043 biên chế, giảm 06 biên chế so với năm 2017.

### - Biên chế dự phòng: 38 biên chế, giảm 18 biên chế so với năm 2017.

### b) Kế hoạch biên chế công chức hành chính khối sở, ngành và UBND cấp huyện năm 2018 giảm 47 biên chế so với kế hoạch năm 2017, cụ thể:

### - Tăng 08 biên chế tại các đơn vị:

### + Khối sở, ngành: Tăng 05 biên chế cho Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh trên cơ sở Đề án của Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh và ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo điều phối nông thôn mới tỉnh, để điều chuyển một số biên chế công chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hiện đang kiêm nhiệm, biệt phái làm việc tại Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh. Số biên chế tăng thêm này lấy trong tổng số biên chế giảm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### + Khối huyện: Tăng 03 biên chế cho UBND thị xã Kỳ Anh do số biên chế giao thấp hơn so với mặt bằng chung biên chế giao các huyện có cùng đơn vị hành chính trực thuộc và thấp hơn so với dự kiến biên chế tại Đề án chia tách địa giới hành chính huyện Kỳ Anh thành lập thị xã Kỳ Anh đã trình Chính phủ.

### - Giảm 55 biên chế tại các đơn vị:

### + Khối sở, ngành: Giảm 46 biên chế, cụ thể: Văn phòng HĐND tỉnh (giảm 03), Văn phòng UBND tỉnh (giảm 04), Sở Kế hoạch và Đầu tư (giảm 01), Sở Tài chính (giảm 01), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (giảm 16), Sở Nội vụ (giảm 02), Sở Công Thương (giảm 01), Sở Khoa học và Công nghệ (giảm 01), Sở Giáo dục và Đào tạo (giảm 02), Thanh tra tỉnh (giảm 01), Sở Tài nguyên và Môi trường (giảm 01), Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (giảm 13).

### + Khối huyện: Giảm 09 biên chế, cụ thể: Các đơn vị giảm 01 biên chế (thành phố Hà Tĩnh, Thạch Hà, Can Lộc, thị xã Hồng Lĩnh, Nghi Xuân, Vũ Quang, Hương Khê); Đức Thọ giảm 02 biên chế.

### - Các đơn vị còn lại giữ nguyên biên chế.

### Lý do giảm biên chế: Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình giai đoạn 2016-2021 tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị. Việc giảm biên chế công chức cụ thể của mỗi cơ quan, đơn vị dựa trên cơ sở xác định vị trí việc làm, tính chất, khối lượng công việc; đảm bảo trong phạm vi số biên chế công chức hiện có, số công chức nghỉ hưu, số công chức nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và kế hoạch tuyển dụng công chức dự kiến thực hiện trong năm 2018.

### - Một số đơn vị chưa giảm biên chế năm 2018 theo lộ trình tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND tỉnh do hiện nay đã sử dụng hết số biên chế giao, đang sắp xếp lại tổ chức bộ máy hoặc do biên chế được giao thấp so với mặt bằng các huyện có cùng đơn vị hành chính trực thuộc (các Sở: Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Xây dựng, Giao thông Vận tải; UBND các huyện: Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Hương Sơn, Lộc Hà). Vì vậy, số biên chế các đơn vị này chưa tinh giản sẽ thực hiện vào năm sau.

### *3.1.2. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP*

### Tổng số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao năm 2018: 186, tăng 01 chỉ tiêu so với năm 2017, cụ thể:

### - Tăng 02 chỉ tiêu tại các đơn vị: Chi cục Thủy lợi (01) và Sở Tư pháp (01) để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ.

### - Giảm 01 chỉ tiêu tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh do chưa sử dụng và xét nhu cầu không cần thiết.

### 3.2. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 (do ngân sách nhà nước đảm bảo)

### 3.2.1. Biên chế

a)Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo: **27.585**, giảm 529 biên chế so với biên chế giao năm 2017; Tỷ lệ giảm so với biên chế năm 2015: đạt 1,83%.

###  Cụ thể biên chế sự nghiệp từng lĩnh vực:

### + Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: 21.485 biên chế (Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp: 494; Bậc học Mầm non và phổ thông các cấp: 20.792; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và GDTX cấp huyện: 180; Trung tâm BD NVSP và GDTX tỉnh: 19), giảm 263 biên chế so với biên chế giao năm 2017.

### + Sự nghiệp Y tế: 4.666 biên chế, giảm 143 biên chế so với biên chế giao năm 2017 (Riêng đối với số người làm việc dự kiến tăng thêm tại 12 bệnh viện thực hiện cơ chế tự chủ nhóm 2 theo quy định tại Nghị định số 85/2012/NĐ-CP do tăng giường bệnh (đang đề xuất trong phương án tự chủ về tài chính, tổ chức bộ máy, biên chế): sau khi UBND tỉnh phê duyệt phương án tự chủ của các bệnh viện thì sẽ thực hiện trên cơ sở Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh).

### + Sự nghiệp Văn hóa, thể thao, du lịch: 292 biên chế, giảm 09 biên chế so với biên chế giao năm 2017.

### + Sự nghiệp Thông tin và Truyền thông: 228 biên chế, giảm 14 biên chế so với biên chế giao năm 2017.

### + Sự nghiệp Nghiên cứu Khoa học: 187 biên chế, giảm 07 biên chế so với biên chế giao năm 2017.

### + Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác: 647 biên chế, giảm 93 biên chế so với biên chế giao năm 2017.

### + Biên chế dự phòng: 80 biên chế, giữ nguyên so với biên chế giao 2017.

### b) Biên chế tăng, giảm của kế hoạch năm 2018 so với kế hoạch năm 2017

### *\* Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo*: Giảm 263 biên chế. Cụ thể:

### - Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp: giảm 26 biên chế tại các đơn vị: Đại học Hà Tĩnh (05); Cao đẳng Y tế (10); Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức (03); Cao đẳng VHTTDL Nguyễn Du (01); Trung cấp nghề Hà Tĩnh (02); Trung cấp Kỹ nghệ (04), Trung cấp nghề Lý Tự Trọng (01). Các đơn vị còn lại giữ nguyên biên chế.

### - Bậc học Mầm non và phổ thông các cấp:

### Năm học 2018-2019 dự kiến tăng 73 nhóm, lớp bậc mầm non, 181 lớp bậc tiểu học và 12 lớp bậc THCS so với số lớp năm học 2017-2018 được phê duyệt tại Nghị quyết HĐND tỉnh. Việc tăng số lớp như trên sẽ làm tăng 279 biên chế giáo viên bậc tiểu học và THCS (riêng đối với bậc mầm non, chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa, không tăng biên chế giáo viên mầm non). Tuy nhiên để thực hiện tinh thần chỉ đạo tại Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị và Văn bản số 2882/VPCP-TCCV của Văn phòng Chính phủ: *“Dừng việc giao bổ sung biên chế giai đoạn 2017-2021. Đối với lĩnh vực giáo dục phổ thông, do số lượng học sinh tăng mà cần thiết phải thành lập trường mới, lớp mới thì tự cân đối, điều chỉnh trong tổng biên chế được giao”,* UBND tỉnh đề nghị giao kế hoạch biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông năm học 2018-2019 cho các đơn vị dự kiến tăng lớp bằng số biên chế giao năm học 2017-2018.

### Theo đó, đơn vị sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông các cấp: 20.792 biên chế, giảm 212 biên chế so với năm 2017, cụ thể:

### Mầm non: Kế hoạch giao 4.813, giữ nguyên biên chế so với năm 2017

### Tiểu học: Kế hoạch giao 6.888, giữ nguyên biên chế so với năm 2017

### THCS: Kế hoạch giao 5.733, giảm 26 biên chế so với năm 2017

### THPT: Kế hoạch giao 3.067, giảm 10 biên chế so với năm 2017

### Dôi dư: 291 (bậc THCS), giảm 176 biên chế dôi dư so với năm 2017.

### - Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX cấp huyện: Giảm 30 biên chế tại các đơn vị: Nghi Xuân (01), Hương Khê (03), thị xã Kỳ Anh (01), Cẩm Xuyên (05), Lộc Hà (05), Thạch Hà (03), thành phố Hà Tĩnh (12).

### - Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và Giáo dục thường xuyên tỉnh: Tăng 05 biên chế do: tiếp nhận 11 biên chế của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – GDTX thành phố Hà Tĩnh sau khi sáp nhập, đồng thời giảm 06 biên chế trên cơ sở số biên chế chưa sử dụng theo lộ trình tinh giản biên chế.

### Lý do giảm biên chế:

### + Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình giai đoạn 2016-2021 tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục ngoài mầm non và phổ thông các cấp: giảm số biên chế hiện chưa sử dụng.

### + Chuyển biên chế nhà nước cấp ngân sách sang biên chế đơn vị sự đảm bảo kinh phí (Trường Trung cấp kỹ nghệ)

### + Giảm số biên chế viên chức theo kế hoạch tại một số trường THCS do giảm lớp

### + Giảm số biên chế viên chức dôi dư tại bậc học tiểu học và THCS do nghỉ hưu, nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định 108/2014/NĐ-CP.

### *\* Sự nghiệp Y tế*: Giảm 143 biên chế so với năm 2017, cụ thể:

### - Đơn vị tăng biên chế:

### + Bổ sung 02 biên chế cho Bệnh viện mắt do mới được thành lập tại Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 24/8/2016, đảm bảo công suất 30 giường bệnh; việc bổ sung biên chế cho Bệnh viện Mắt cân đối trong tổng biên chế sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế.

### - Giảm 145 tại các đơn vị sự nghiệp y tế: Bệnh viện Đa khoa tỉnh (12); Bệnh viện Y học cổ truyền (4); Bệnh viện phục hồi chức năng (02); Trung tâm CSSKSS (01); Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm mĩ phẩm (01); Trung tâm Da liễu (01); Bệnh viện ĐK các huyện: Lộc Hà (08), thị xã Kỳ Anh (07), Hương Khê (05), Hương Sơn (05), Cẩm Xuyên (09), Nghi Xuân (03), Đức Thọ (02), Thạch Hà (07), Can Lộc (05), Vũ Quang (05); Trung tâm YTDP các huyện: Kỳ Anh (02), thị xã Kỳ Anh (01), Vũ Quang (02), Cẩm Xuyên (02), Thạch Hà (01), Hương Khê (04); Trung tâm DSKHHGĐ huyện Hương Khê (02); Trạm Y tế xã thuộc các huyện: Cẩm Xuyên (02), Hương Khê (05), Hương Sơn (06), Kỳ Anh (08), thị xã Kỳ Anh (06), Nghi Xuân (07), Vũ Quang (12), thành phố (03), thị xã Hồng Lĩnh (02), Lộc Hà (03).

### Lý do giảm biên chế: Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình giai đoạn 2016-2021 quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, trên cơ sở hiệu quả hoạt động của các trung tâm y tế dự phòng cấp huyện, trạm y tế cấp xã; giảm ½ số biên chế hiện chưa sử dụng (sau khi trừ số viên chức nghỉ hưu và nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ).

### *\* Sự nghiệp Văn hóa, thể thao và du lịch:* Giảm 09 biên chế so với năm 2017 nhằm thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình giai đoạn 2016-2021 quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, cụ thể:

### - Tăng 03 biên chế tại Ban quản lý Khu du lịch chùa Hương do chuyển 03 biên chế đơn vị tự đảm bảo kinh phí sang biên chế nhà nước cấp ngân sách (do phần thu dịch vụ chuyển sang doanh nghiệp khai thác, quản lý).

### - Giảm 12 biên chế tại các đơn vị: Trung tâm Quảng bá, xúc tiến văn hóa DL (01); Bảo tàng tỉnh (01); Ban Quản lý di tích thuộc Sở VHTTDL (02), Trung tâm VHTTDL các huyện: Kỳ Anh (02), Cẩm Xuyên (01), Hương Khê (03), Nghi Xuân (01), Hương Sơn (01).

### *\* Sự nghiệp Thông tin và Truyền thông:* Giảm 14 biên chế do chưa sử dụng nhằm thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình giai đoạn 2016-2021 quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị tại các đơn vị: Đài Phát thanh - truyền hình tỉnh (5); Đài Truyền thanh – Truyền hình tỉnh các huyện: Lộc Hà (01), Can Lộc (01), Nghi Xuân (01), Hương Khê (02), Hương Sơn (01), Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (03).

### *\* Sự nghiệp Nghiên cứu Khoa học*: Giảm 07 biên chế so với năm 2017, cụ thể:

### - Đơn vị tăng biên chế: 10 biên chế tại Trung tâm Ứng dụng Khoa học kỹ thuật và bảo vệ cây trồng vật nuôi thị xã Kỳ Anh (do tiếp nhận 06 biên chế từ Trung tâm Ứng dụng Khoa học kỹ thuật và bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Kỳ Anh, 01 biên chế từ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thị xã Kỳ Anh và bổ sung thêm 03 biên chế sau khi thành lập Trung tâm Ứng dụng Khoa học kỹ thuật và bảo vệ cây trồng vật nuôi thị xã Kỳ Anh).

### - Giảm 17 biên chế tại các đơn vị: Trung tâm Ứng dụng Khoa học kỹ thuật và bảo vệ cây trồng vật nuôi các huyện: Kỳ Anh (06), Cẩm Xuyên (02), thành phố Hà Tĩnh (01), Hương Khê (02), Thạch Hà (02), Vũ Quang (02), Lộc Hà (02).

### Lý do giảm biên chế: Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình giai đoạn 2016-2021 quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và chuyển giao nhiệm vụ do sắp xếp tổ chức bộ máy và giảm số biên chế chưa sử dụng.

### *\* Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác:* Giảm 93 biên chế so với năm 2017, cụ thể:

### - Đơn vị tăng biên chế: Tăng 24 biên chế tại các đơn vị:

### + Quỹ Bảo trợ trẻ em - Văn phòng công tác xã hội: Tăng 05 biên chế do chuyển nhiệm vụ, nhân sự công tác bảo trợ xã hội từ Trung tâm Điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội về Quỹ Bảo trợ trẻ em sau khi quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh.

### + Trung tâm Xúc tiến đầu tư và cung ứng dịch vụ Khu kinh tế tỉnh: Tăng 12 biên chế trên cơ sở tiếp nhận 07 biên chế từ Ban Quản lý cửa khẩu Cầu Treo (KKT tỉnh) và 05 biên chế từ Trung tâm Dịch vụ hạ tầng (KKT tỉnh) sau khi giải thể.

### + Trung tâm Dịch vụ hạ tầng và quản lý môi trường đô thị thị xã Kỳ Anh (thành lập năm 2018): Tăng 07 biên chế trên cơ sở tiếp nhận 07 biên chế từ Trung tâm dịch vụ hạ tầng (KKT tỉnh) sau khi giải thể.

### - Giảm 117 biên chế tại các đơn vị: Đoàn Điều tra quy hoạch nông nghiệp và PTNT (10); Trung tâm Khuyến nông tỉnh (06), Vườn Quốc gia Vũ Quang (07), BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Kẻ Gỗ (09), BQL rừng phòng hộ Sông Ngàn Tiêm (04), BQL rừng phòng hộ Sông Ngàn Phố (10), BQL rừng phòng hộ Hồng Lĩnh (02), BQL rừng phòng hộ Sông Ngàn Sâu (05), BQL rừng phòng hộ Nam Hà Tĩnh (05), Trung tâm CNTT, Kỹ thuật và Tài nguyên môi trường (03), Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (01), Trung tâm Điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội (05), Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật (01); Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư (01), Biên chế phụ trách giải phóng mặt bằng huyện Thạch Hà (01), Đội quản lý trật tự đô thị thị xã Kỳ Anh (01), Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Hồng Lĩnh (02), Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Nghi Xuân (01), Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đức Thọ (01), Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Hương Sơn (02), Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lộc Hà (01), Ban Quản lý Dự án công trình thuỷ điện Ngàn Trươi - Cẩm Trang (10); Ban Quản lý dự án trọng điểm tỉnh (02); Ban Quản lý khu vực mỏ sắt Thạch Khê (01); Trung tâm cấp nước thuộc Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh (05); Ban quản lý cửa khẩu Cầu Treo (07); Trung tâm Dịch vụ hạ tầng thuộc Khu kinh tế tỉnh (13), Tổng đội TNXP-XDKT vùng Tây Sơn - Hương Sơn (01).

### Lý do giảm biên chế:

### + Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình giai đoạn 2016-2021 quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, trên cơ sở số người có mặt của đơn vị để thực hiện giảm biên chế và chuyển một số biên chế do nhà nước cấp ngân sách sang biên chế đơn vị tự đảm bảo kinh phí.

### + Chuyển giao biên chế do chuyển chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp cơ cấu tổ chức một số đơn vị.

### + Giảm biên chế các Ban quản lý dự án thuộc UBND tỉnh, sở, ngành quản lý sau khi tổ chức lại thành 04 Ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực cấp tỉnh.

### *3.2.2. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP*

### Tổng số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao năm 2018: 174, tăng 02 chỉ tiêu so với năm 2017.

### - Tăng 04 chỉ tiêu do chuyển biên chế viên chức sang định mức Hợp đồng 68 để thực hiện một số nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ, cụ thể: Trung tâm Công báo - Tin học (01), Vườn Quốc gia Vũ Quang (giảm 02 biên chế viên chức để bổ sung 2 HĐ 68 làm nhiệm vụ điều khiển phương tiện kiểm tra lòng hồ), Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật (01).

### - Giảm 02 chỉ tiêu trên cơ sở giao bằng số HĐ 68 hiện có, cụ thể: Bệnh viện Đa khoa tỉnh (01), Bệnh viện Y học cổ truyền (01).

### *3.2.3. Chỉ tiêu giáo viên mầm non làm việc theo chế độ hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Quyết định số 2059/QĐ-UBND của UBND tỉnh:* 909 chỉ tiêu, giảm 49 chỉ tiêu do chưa sử dụng.

### *3.2.4. Giao định mức hỗ trợ kinh phí để thực hiện hợp đồng nhân viên y tế, kế toán các trường mầm non theo Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 18/01/2013 của UBND tỉnh*: 157 chỉ tiêu nhân viên kế toán, 113 chỉ tiêu nhân viên y tế.

### 3.3. Số lượng người làm việc trong các tổ chức hội, đoàn thể

### 3.3.1. Số người làm việc

### Năm 2018 giao: 109 người làm việc và 38 định suất hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước.

### So với kế hoạch giao năm 2017, giảm 25 biên chế do chuyển từ biên chế viên chức (hiện chưa sử dụng) sang định suất hỗ trợ bằng NSNN để các đơn vị hợp đồng lao động (cụ thể: Hội đông y tỉnh (02); Hội Chữ thập đỏ các huyện: Cẩm Xuyên (01), Can Lộc (01); Hội Người mù các huyện: Kỳ Anh (01), Cẩm Xuyên (01), thành phố Hà Tĩnh (01), Hương Khê (01), Thạch Hà (02), thị xã Hồng Lĩnh (01), Nghi Xuân (01), Hương Sơn (02), Vũ Quang (01), Lộc Hà (02); Hội Người cao tuổi các huyện: Kỳ Anh (01), Cẩm Xuyên (01), thành phố Hà Tĩnh (01), Hương Khê (01), Thạch Hà (01), Can Lộc (01), thị xã Hồng Lĩnh (01), Đức Thọ (01); đồng thời bổ sung thêm 01 định mức hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước cho Hội Đông y tỉnh do giảm 01 biên chế đơn vị tự đảm bảo kinh phí để hợp đồng bác sĩ làm việc.

### *3.3.2. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP*

### Tổng số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao năm 2018: 08 chỉ tiêu, giữ nguyên so với năm 2017.

### 3.4. Biên chế giao đơn vị tự đảm bảo kinh phí

### Giao 279 biên chế và 07 HĐ 68, tăng 08 biên chế so với kế hoạch giao năm 2017. Cụ thể:

### - Tăng 30 biên chế do chuyển từ biên chế nhà nước cấp ngân sách sang đơn vị tự đảm bảo kinh phí, gồm: Trường Trung cấp Kỹ nghệ (04); Trung tâm Xúc tiến đầu tư và cung ứng dịch vụ Khu kinh tế tỉnh (03); Trung tâm Dịch vụ hạ tầng và quản lý môi trường đô thị thị xã Kỳ Anh (03); Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh (07); Đoàn điều tra quy hoạch nông nghiệp và PTNT (10); Trung tâm CNTT, kỹ thuật và tài nguyên môi trường (03).

### - Giảm 22 biên chế tại các đơn vị: Ban quản lý Khu du lịch Chùa Hương Tích (04), Ban quản lý dự án công trình xây dựng giao thông tỉnh (01), Trung tâm Dịch vụ hạ tầng thuộc KKT tỉnh (05), Hội Đông y tỉnh (01), Hội Luật gia (01); Trung tâm cấp nước thuộc Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh (giảm 10 do giải thể).

### 3.5. Biên chế công chức trong các đơn vị sự nghiệp

### Căn cứ Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức, theo đó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động thuộc UBND tỉnh.

### UBND tỉnh Hà Tĩnh đã có Văn bản số 228/BC-UBND ngày 30/6/2017 báo cáo Bộ Nội vụ kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, theo đó, đề xuất Bộ Nội vụ xem xét, bổ sung 893 biên chế công chức đối với những người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được xác định là công chức theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ.

### Tuy vậy, đến thời điểm hiện nay, Bộ Nội vụ chỉ giao biên chế công chức hành chính, không giao biên chế công chức trong các đơn vị sự nghiệp. Do vậy, đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động là công chức nhưng tính trong biên chế sự nghiệp của tỉnh.

### *(Kèm theo các phụ lục báo cáo)*

###  4. Một số giải pháp thực hiện Kế hoạch biên chế năm 2018

### Thực hiện kế hoạch biên chế năm 2018 gắn với triển khai các nội dung theo tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Ban Chấp hành Trung ương đảng về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016, cụ thể:

### - Rà soát, đánh giá hệ thống các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở để xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân. Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ người dân. Trong đó tập trung rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các cơ quan đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt là lĩnh vực giáo dục và y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tổ chức lại các nhiệm vụ tương đồng giữa các đơn vị sự nghiệp để bố trí cán bộ hành chính kiêm nhiệm phù hợp (Y tế, Kế toán, thư viện) đối với các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT trên cùng một địa bàn để nhằm tiết kiệm biên chế viên chức.

### - Tiếp tục hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai Đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính theo quy định của Chính phủ gắn với việc thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2016 - 2021 của tỉnh. Từng bước bố trí biên chế được giao theo đúng vị trí việc làm đươc phê duyệt.

### - Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức còn thiếu đúng quy định hiện hành. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện căn cứ vào số lượng người làm việc được HĐND tỉnh giao và vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để chủ động tổ chức tuyển dụng.

### - Tiếp tục triển khai chủ trương tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị, theo đó: Mục tiêu đến năm 2021 giảm ít nhất 10% biên chế so với năm 2015; trong 4 năm còn lại từ 2017-2021, bình quân mỗi năm giảm ít nhất 2,5% biên chế.

### - Thực hiện nguyên tắc số công chức được tuyển dụng mới vào công vụ không quá 50% số công chức đã ra khỏi biên chế; 50% số biên chế còn lại để bổ sung cho những lĩnh vực cần tăng và để thực hiện tinh giản biên chế gắn với xác định vị trí việc làm.

- Thực hiện tinh giản biên chế đúng đối tượng (những cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm; không hoàn thành nhiệm vụ, những người dôi dư do xác định vị trí việc làm và sắp xếp tổ chức). Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm.

### - Đối với biên chế dôi dư thuộc sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo:

+ Tiếp tục cân đối, điều chuyển giáo viên đối với những môn còn thừa, thiếu giữa các bậc học; không tiếp nhận giáo viên ngoài tỉnh. Sau khi thực hiện việc cân đối, điều chuyển số dôi dư còn lại đề nghị HĐND tỉnh tiếp tục cân đối nguồn ngân sách trong ngân sách sự nghiệp giáo dục để đảm bảo tiền lương và chế độ theo quy định cho số dôi dư chưa giải quyết xong.

### + Rà soát, đánh giá, sắp xếp lại đội ngũ viên chức ngành giáo dục để có kế hoạch đào tạo lại, bồi dưỡng phù hợp theo hướng đáp ứng yêu cầu dạy liên môn tích hợp và đổi mới phương pháp tổ chức dạy học; bồi dưỡng, nâng cao năng lực giáo viên dạy môn chuyên biệt, bố trí dạy nhiều môn hợp lý, kiêm nhiệm công tác khác để cân đối thời gian lao động trong các trường học, nhất là ở trường có quy mô nhỏ; sàng lọc giáo viên không đủ phẩm chất, năng lực, thiếu tâm huyết với nghề để thực hiện tinh giản biên chế.

### - Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

### - Đối với các hội đặc thù: Đánh giá tình hình hoạt động, chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ hội, từng bước thực hiện khoán hoặc hỗ trợ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao. Không đề xuất chủ trương tuyển dụng viên chức bổ sung thay người đã về hưu trong tổ chức Hội; chuyển số biên chế viên chức hiện chưa thực hiện sang định suất hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước để các đơn vị hợp đồng lao động.

### - Đề nghị Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tăng cường sự lãnh đạo, giám sát việc thực hiện kế hoạch biên chế năm 2018.

Trên đây là báo cáo thực hiện biên chế năm 2017, kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp, tổ chức hội và chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2018, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  |